

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp QTM K10 Mã lớp học 25,652 Thực hành

Môn học: QMH18 Lập trình hướng đối tượng

Giáo viên: Phạm Công Ngộ
Thời gian TH: Từ đến

Số đơn vị học trình: 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181580	Lê Thành An	21/10/2000	8		An	
2	CD182432	Nguyễn Ngọc Anh	06/08/1999	7		Anh	
3	CD183186	Vũ Đức Anh	25/09/2000	7		A	
4	CD182788	Đào Xuân Ánh	02/04/2000	7 ⁻		Xuân	
5	CD180066	Lê Thanh Bình	23/02/1997	8		B	
6	CD180048	Vũ Thị Cải	06/11/1998	8		Cải	
7	CD182972	Sỹ Quang Đạt	20/04/2000	8		Dat	
8	CD182193	Trịnh Xuân Đạt	20/08/2000	8		Dat	
9	CD180917	Vũ Cảnh Dinh	02/03/2000				Bỏ học
10	CD181608	Đỗ Lê Minh Đức	27/10/2000	8 ⁻		Đức	
11	CD182667	Lê Huỳnh Đức	03/02/2000	6 ⁻		Đức	
12	CD183180	Trương Việt Dũng	21/04/1996	8		Dũng	
13	CD181140	Hoàng Hà Giang	13/08/2000	8		Giang	
14	CD182492	Lưu Xuân Hải	23/11/2000	8		Hải	
15	CD181640	Trần Mạnh Hải	07/09/2000				Bỏ học
16	CD180787	Đàm Bá Hiệp	18/10/2000	7			
17	CD181611	Nguyễn Thế Hiếu	04/11/2000	8 ⁻		Hiếu	
18	CD182798	Tạ Trung Hiếu	16/07/2000	8 ⁻		Trung	
19	CD182923	Mai Huy Hùng	04/08/2000	8 ⁻		Hùng	
20	CD182765	Phạm Đình Hùng	05/12/1999				
21	CD183184	Bùi Đình Huy	04/01/2000				
22	CD171890	Nguyễn Hữu Huy	27/06/1998	7 ⁻			
23	CD182609	Nguyễn Công Khanh	13/09/2000	7		Khanh	
24	CD182742	Nguyễn Anh Linh	22/10/2000	7		Linh	
25	CD180103	Ma Ngọc Minh	14/09/1999	8 ⁻		Minh	
26	CD182787	Phạm Đức Minh	08/03/2000	8 ⁻		Minh	
27	CD180521	Trần Thị Nga	18/01/2000	8		Nga	
28	CD182522	Lê Huy Nghị	07/03/2000	8		Nghị	
29	CD180684	Nguyễn Minh Quân	17/09/2000	8		Quân	
30	CD182911	Nguyễn Hồ Quang	19/05/2000	6		Quang	
31	CD181839	Vũ Minh Sáng	07/11/2000	8		M. Sáng	
32	CD180834	Nguyễn Văn Hồng Sơn	06/02/1998	8		Sơn	
33	CD180663	Trương Phú Sơn	10/05/1995	7		Sơn	
34	CD181004	Nguyễn Duy Tân	04/07/2000	8		Tân	
35	CD182666	Nguyễn Ngọc Tân	09/10/2000	8		Tân	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180368	Nguyễn Đắc Thái	04/08/2000	8		Thái	
37	CD180004	Vũ Việt Thái	18/02/1997	7		Thái	
38	CD181606	Đỗ Lê Thao	01/01/2000	8-		Thao	
39	CD182411	Nguyễn Văn Tiến	01/11/2000	7		Tiến	
40	CD181628	Nguyễn Hoàng Tú	11/07/2000	8		Tú	
41	CD181879	Trần Anh Tú	09/12/2000	7		Tú	
42	CD180963	Đoàn Quốc Tuấn	05/12/2000	7		Tuấn	
43	CD182593	Trần Văn Tuấn	14/05/1998	6		Tuấn	
44	CD180026	Vũ Minh Tuấn	03/02/1998	7		Tuấn	
45	CD182537	Nguyễn Bắc Tùng	05/05/1998	8		Tùng	
46	CD181976	Nguyễn Việt Tùng	12/07/2000	7		Tùng	
47	CD180001	Trần Hoàng Việt	05/05/1996	8		Tùng	
48	CD180094	Tô Quang Vũ	05/10/2000	7-		Wu	

Tổng số SV tham gia thực hành:.....

Số sinh viên đạt:.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Phạm Công Ngô

Phạm Công Ngô

TRƯỞNG KHOA